

Số: /2024/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Định

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 429/TTr-SNV ngày 26 tháng 6 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2024.

Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng và Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB QPPL, Bộ Tư pháp;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực ĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban và Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thành viên HĐKTKT tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, K2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

Phạm Anh Tuấn

**QUY ĐỊNH****chi tiết một số điều của Luật thi đua, khen thưởng  
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND

ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định chi tiết thi hành khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (sau đây gọi tắt là Luật Thi đua, khen thưởng).

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại quy định này thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tập thể, cá nhân trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; các đơn vị sự nghiệp; doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cơ sở sản xuất; cụm, khối thi đua, các cơ quan, đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Tập thể, cá nhân ở ngoài tỉnh; người Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Bình Định.

**Chương II****DANH HIỆU THI ĐUA VÀ ĐỐI TƯỢNG,  
TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA****Điều 3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho công nhân, nông dân, người lao động đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích trong lao động sản xuất hoặc có đóng góp trong việc hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

b) Có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định hoặc giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

**Điều 4. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” bao gồm:

a) Đối với cấp tỉnh: Phòng, ban, đơn vị tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể cấp tỉnh.

b) Đối với cấp huyện: Phòng, ban và tương đương, các đơn vị trực thuộc cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

c) Trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng, ban và tương đương.

d) Các đơn vị trực thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế khác như chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp, phòng, phân xưởng, trung tâm.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

**Điều 5. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”**

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” bao gồm các tập thể được quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

**Điều 6. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể tiêu biểu, xuất sắc dẫn đầu trong phong trào thi đua thuộc cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

b) Việc xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” phải căn cứ vào kết quả chấm điểm thi đua và được cụm, khối thi đua bình xét, suy tôn, bỏ phiếu thống nhất thông qua.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

### **Chương III** **BẰNG KHEN, GIẤY KHEN,** **TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân và tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cụ thể sau đây:

1. Cá nhân đạt tiêu chuẩn tại điểm a khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng; có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện các phong trào thi đua, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Cá nhân đạt tiêu chuẩn tại điểm b khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị, địa phương, có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc tỉnh;

b) Lập thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập, nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong tỉnh.

3. Cá nhân đạt tiêu chuẩn tại điểm c khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của tỉnh;

b) Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh;

c) Cá nhân đạt giải trong các hội thi, hội thao, hội diễn, liên hoan, triển lãm: Đạt giải cấp quốc gia, quốc tế; đạt Huy chương Vàng, Bạc hoặc giải Nhất, Nhì do Trung ương tổ chức từng vùng, miền, khu vực; đạt Huy chương Vàng hoặc giải Nhất do cấp tỉnh tổ chức;

d) Học sinh đạt giải kỳ thi các môn văn hóa và khoa học: Đạt giải cấp quốc gia, quốc tế; đạt giải Nhất, Nhì, Ba cuộc thi Khoa học - Kỹ thuật dành cho học sinh Trung học cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; đạt giải Nhất kỳ thi

chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; đạt thủ khoa các kỳ thi Trung học phổ thông và kỳ thi quốc gia;

đ) Cá nhân trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện các cá nhân đạt giải thưởng quy định tại điểm c, điểm d khoản 3 Điều này.

4. Cá nhân đạt tiêu chuẩn tại điểm d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể: Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được công nhận, nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

5. Cá nhân đạt tiêu chuẩn tại điểm đ khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Công nhân có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, mang lại lợi ích cho đơn vị, có phạm vi ảnh hưởng trong doanh nghiệp và có đóng góp trong việc hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

b) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 01 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong xã, phường, thị trấn và có đóng góp trong việc hướng dẫn, giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

6. Tập thể đạt tiêu chuẩn tại điểm a khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, được cụm, khối thi đua tỉnh bình xét, suy tôn, biểu quyết thống nhất đề nghị;

b) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

7. Tập thể đạt tiêu chuẩn tại điểm b khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu chỉ tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị, địa phương, có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc tỉnh;

b) Lập thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập, nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong tỉnh.

8. Tập thể đạt tiêu chuẩn tại điểm c khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của tỉnh;

b) Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh;

c) Xét tặng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn hoặc năm lẻ 5, có bề dày truyền thống, lập được nhiều thành tích xuất sắc góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

9. Tập thể đạt tiêu chuẩn tại điểm d khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể: Tập thể có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

### **Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen**

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện chuyên đề, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Lập thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị, địa phương;

c) Lập thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập, nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích trong thực hiện chuyên đề, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Lập thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, có phạm vi ảnh hưởng đối với cơ quan, đơn vị, địa phương;

c) Lập thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập, nghiên cứu khoa học;

d) Có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương;

đ) Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, có phạm vi ảnh hưởng đối với cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai, tài sản, có đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo cho cơ quan, đơn vị, địa phương, có phạm vi ảnh hưởng trong huyện, thị xã, thành phố.

4. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai, tài sản, có đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo cho địa phương, xã hội, có phạm vi ảnh hưởng trong xã, phường, thị trấn.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 9. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện quy định này. Kiểm tra, giám sát các cụm, khối thi đua về thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.